

Trà Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

Số: 18 /QĐ-HĐPH

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp
phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp (Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh) tại Tờ trình số 110/TTr-HĐPH ngày 29/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82/QĐ-HĐPH ngày 30/7/2018 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (Hội đồng), Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

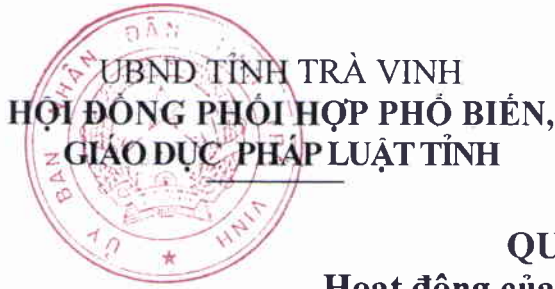
Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (b/c);
- Như Điều 3;
- Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC. 05

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ-HĐPH ngày 06/10/2021 của
Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; Cơ quan Thường trực Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Hội đồng hoạt động mang tính toàn diện, dân chủ, thống nhất và hiệu quả trong chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Hội đồng Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do Hội đồng ban hành.

3. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng có thể huy động tổ chức, cá nhân của cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết

định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL (sau đây viết tắt là Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg).

2. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

3. Theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) về công tác PBGDPL hàng năm.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết và đề nghị khen thưởng về công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

b) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng trong tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

c) Chủ trì phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng giao hoặc ủy quyền.

d) Đề nghị các cơ quan, đơn vị có đại diện tham gia Hội đồng cử người thay thế Thành viên Hội đồng khi có sự thay đổi để kịp thời đề xuất việc kiện toàn, thay đổi Thành viên Hội đồng. Thông báo phân công nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg và các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Hàng năm, căn cứ chương trình, kế hoạch, đề án PBGDPL của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng và cơ quan chuyên ngành cấp trên, lập dự toán kinh phí cho công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị để tổng hợp chung vào dự toán kinh

phí hoạt động của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phân bổ theo năm tài chính.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

2. Tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết các kế hoạch, chương trình, đề án PBGDPL.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; báo cáo, thống kê về công tác phối hợp PBGDPL và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp PBGDPL.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Quan hệ giữa Chủ tịch với các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc giải quyết công việc, nhiệm vụ được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp với nhau trong công tác và thông tin kịp thời về các vấn đề có liên quan đến hoạt động PBGDPL.

Điều 9. Quan hệ giữa Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng và Ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên Hội đồng trên cơ sở ngành, lĩnh vực công tác. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công và công tác PBGDPL của sở, ngành nơi công tác.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa Hội đồng với các thành viên Hội đồng; trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Quan hệ giữa Hội đồng với các sở, ngành có đại diện là thành viên Hội đồng và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố (Hội đồng cấp huyện)

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng nội dung PBGDPL và kiểm tra công tác PBGDPL đối với sở, ban, ngành có đại diện là thành viên Hội đồng và Hội đồng cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành có đại diện là thành viên Hội đồng và Hội đồng cấp huyện thực hiện nhiệm vụ PBGDPL theo quy định và có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động PBGDPL với Hội đồng thông qua Cơ quan Thường trực Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy chế này.

Điều 11. Chế độ họp và thông tin, báo cáo

1. Chế độ họp

a) Hội đồng tổ chức họp định kỳ ít nhất một lần trong năm; Hội đồng có thể mời đại diện Hội đồng cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan dự họp trong trường hợp cần thiết.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quyết định tổ chức cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh.

c) Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, Hội đồng báo cáo về hoạt động của Hội đồng (bao gồm việc đánh giá tình hình phối hợp thực hiện công tác PBGDPL của các cơ quan, đơn vị).

b) Hội đồng định kỳ thông tin với các thành viên Hội đồng về công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng các cấp.

c) Các sở, ban, ngành có đại diện là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện gửi báo cáo công tác PBGDPL về Hội đồng (qua Cơ quan Thường trực Hội đồng) định kỳ 06 tháng (trước ngày 01/6) và năm (trước ngày 20/11).

d) Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng về tình hình thực hiện công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng.

Điều 12. Chế độ kiểm tra

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL của các sở, ban, ngành có đại diện là thành viên Hội đồng và Hội đồng cấp huyện.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức kiểm tra theo quy định.

3. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia các đoàn kiểm tra của Hội đồng theo kế hoạch.

Điều 13. Trụ sở và sử dụng con dấu

1. Trụ sở của Cơ quan Thường trực Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp, địa chỉ số 04, Lê Thánh Tôn, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Việc sử dụng con dấu thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh.

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm. Hàng năm, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng để tổng hợp trong dự toán của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và huy động từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL được đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 16. Xử lý kỷ luật

Các thành viên Hội đồng, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác PBGDPL thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, thành viên Hội đồng phản ánh đến Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, trình Hội đồng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.